

Số: 228/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 12 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư (khoá IX) về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 355/TTr-SYT ngày 15/10/2010 về việc ban hành Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010-2015 thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư (khoá IX) về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Ủy Ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Các Hội đoàn thể; Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- VPUB: C, PVP (VX), P.KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ256).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN**

**Số: 1281/SY-UBND**

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Công an huyện, Ban CH Quân sự huyện;
- Các Hội đoàn thể huyện;
- Các Phòng ban thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VPUB: C, PVP(KT), CVNC, TH, VX;-  
Lưu VT.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

*Bình Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2010*

**TL.CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Phan Đình Chí**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW  
NGÀY 01/4/2009 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ (KHOÁ IX)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 22/12/2010  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Ngày 01/4/2009, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị Quyết 46-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”.

Để tiếp tục thực hiện thành công Nghị Quyết 46-NQ/TW về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư (khoá IX) về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở” và triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị; UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. Tình hình thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 22/01/2002 và Nghị quyết 46-NQ/TW ngày 22/3/2005 ở tỉnh trong thời gian qua:**

Hơn 8 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư và hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở” và “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, các cấp uỷ đảng, chính quyền, ngành Y tế, mặt trận, đoàn thể trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Mạng lưới y tế cơ sở, hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng được củng cố và hoàn thiện từ tuyến tỉnh đến thôn, bản, tất cả các xã đều có trạm y tế (trừ 2 xã thuộc huyện Lý Sơn nhập vào Trung tâm Y tế huyện); nhiều cơ sở y tế được thành lập mới như: Trung tâm Phòng, Chống HIV/AIDS tỉnh, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế dự phòng thành phố, các huyện đồng bằng. Nhiều cơ sở y tế được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng khang trang, hiện đại như: Bệnh viện đa khoa (BVĐK) tỉnh, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh, các BVĐK tuyến huyện; nhờ đó công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh đã được mở rộng và nâng cao chất lượng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: một số cơ sở y tế chưa được thành lập hoặc thành lập nhưng chưa được xây dựng cơ sở (Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh, Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng các huyện...); nhân lực y tế còn thiếu, nhất là bác sỹ, dược sỹ đại học.

## II. Mục tiêu:

### 1. Mục tiêu tổng quát:

Giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, nâng cao sức khoẻ, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, hình thành hệ thống chăm sóc sức khoẻ đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phấn đấu mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu và có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng.

### 2. Chỉ tiêu cơ bản:

Số TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Ước thực hiện 2010	Đến năm 2015
1	Tuổi thọ trung bình của người dân	tuổi	73,5	75
2	Tỷ suất tử vong TE < 1 tuổi	‰	30	20
3	Tỷ suất tử vong TE < 5 tuổi	‰	25	20
4	Tỷ suất tử vong mẹ	‰‰	60	50
5	Tỷ lệ SDD TE < 5 tuổi	%	20	15
6	Chiều cao tr.bình của thanh niên	mét	1,60	1,61
7	Số giường bệnh/vạn dân	giường	16	18
8	Số bác sỹ/vạn dân	bác sỹ	4,3	5,0
9	Tỷ lệ xã đạt chuẩn QG về y tế	%	30	70
10	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ	%	100	100

## III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền:

- Tăng cường sự chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, chính quyền đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; tiếp tục quán triệt sâu sắc Chỉ thị 06, Nghị quyết 46 và thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trên.

- Ngành Y tế chủ động đề xuất, phối hợp với chính quyền, đoàn thể các địa phương triển khai thực hiện phong trào xây dựng làng văn hoá-sức khoẻ ở tất cả khu dân cư, khối phố, thôn, bản.

- Tiếp tục chăm lo đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế ở địa phương và cơ sở; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên y tế, chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm tốt công tác phát triển Đảng, nhất là đối với cán bộ y tế trẻ. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn ngành y tế.

## **2. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước:**

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính trong ngành y tế: tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, công khai minh bạch.

- Tiếp tục phân cấp mạnh hơn cho y tế các tuyến dưới về tự chủ tài chính, tổ chức cán bộ; tiếp tục thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tham dự các lớp đào tạo về quản lý nhà nước, quản lý tài chính...

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống thanh tra y tế đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, thường xuyên nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nghiệp vụ chuyên môn kể cả cán bộ chuyên trách hay kiêm nhiệm, để đảm bảo đủ năng lực tổ chức hoạt động, nhằm nâng cao hiệu lực hoạt động thanh tra, thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước bằng pháp luật.

- Đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn ma tuý; phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; quản lý hoạt động hành nghề y tế tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **3. Phát triển và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân:**

Triển khai thực hiện tốt quy hoạch phát triển hệ thống y tế giai đoạn 2010-2015, cụ thể như sau:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình đang xây dựng dở dang, hoàn thành đưa vào sử dụng chậm nhất là năm 2010-2011.

- Triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ phát triển Trung tâm Y tế dự phòng (TTYTDP) tuyến huyện, giai đoạn 2007-2010, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 15/10/2007; phân đầu đến năm 2013 xây dựng mới (nâng cấp) hoàn chỉnh 7 TTYTDP huyện, thành phố; đến 2015 xây dựng hoàn chỉnh 7 TTYTDP huyện còn lại.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 31/8/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án củng cố và hoàn thiện mạng lưới Y tế cơ sở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2010 và Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 15/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2008-2010, trọng tâm là: Trong năm 2010 xây dựng hoàn chỉnh các công trình BVĐK/TTYT huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Minh Long; đến năm 2015 tất cả các BVĐK/TTYT còn lại đều được nâng cấp, mở rộng.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng trạm y tế xã thuộc vùng khó khăn giai đoạn 2008-2010; phần đầu số trạm y tế xã được xây dựng đạt chuẩn quốc gia về y tế: 30% vào năm 2010, 70% vào năm 2015.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bệnh viện chuyên khoa lao, tâm thần, ung bướu, chuyên khoa nhi và một số bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi, khó khăn sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2009-2013, trọng tâm là: Đến năm 2011 xây dựng hoàn chỉnh các công trình Bệnh viện Tâm thần, Lao và bệnh Phổi tinh; đến năm 2015 xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng Khoa Ung bướu BVĐK tỉnh, Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh.

- Đầu tư xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền (BVYHCT) tỉnh, phần đầu đưa BVYHCT tỉnh với qui mô 100 giường đưa vào hoạt động năm 2015; 70-100% BVĐK huyện có khoa (tổ) Đông Y vào năm 2015.

- Tạo điều kiện thuận lợi để hình thành phát triển các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc ngoài công lập và tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, giám sát hoạt động các cơ sở này.

- Hàng năm triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án kết hợp quân dân y theo kế hoạch được giao.

- Tiếp tục tranh thủ sự tài trợ đầu tư nguồn lực của các nước, các tổ chức như: Chương trình phòng chống mù loà, (nguồn vốn của FHF), Dự án “Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ” sử dụng vốn vay ADB và các dự án khác.

#### **4. Về công tác tài chính y tế:**

- Đảm bảo công tác tài chính theo qui định của Nhà nước, nhất là kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội. Đề nghị Nhà nước tăng mức chi thường xuyên cho ngành Y tế, nhất là đối với trạm y tế xã, nhân viên Y tế thôn, bản.

- Tranh thủ thêm các nguồn viện trợ của nước ngoài như: nguồn vốn ADB cho Dự án Y tế nông thôn, các nguồn phi Chính phủ cho công tác phòng chống mù loà, phục hồi chức năng...

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập với tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch việc thu, chi viện phí cho người dân biết.

#### **5. Công tác phát triển nguồn nhân lực:**

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo tiêu chuẩn quy định; sắp xếp, luân chuyển cán bộ đúng chuyên môn và năng lực; đào tạo cán bộ theo chức danh, theo chuyên khoa và theo địa chỉ để đảm bảo tỷ lệ bác sỹ/10.000 dân là 4,3 vào năm 2010 và 5 vào năm 2015.

- Tiếp tục duy trì việc đào tạo bác sỹ cử tuyển cho y tế xã miền núi và bác sỹ chuyên tu cho các xã đồng bằng từ nguồn y sỹ tại chỗ để đảm bảo và duy trì 100% xã có bác sỹ vào các năm tiếp theo.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ y tế đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý như: Tiến sỹ, thạc sỹ, CKI, CKII, cử nhân...

- Đề nghị Nhà nước điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích, đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ y tế, đặc biệt là cán bộ y tế công tác tại miền núi, vùng khó khăn, bác sỹ công tác ở trạm y tế xã.

#### **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá:**

Triển khai thực hiện Đề án xã hội hoá hoạt động y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 10/7/2009, trọng tâm là các hoạt động như sau:

- Tổ chức tốt việc cấp chứng chỉ hành nghề, chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y dược cho các tổ chức, cá nhân ngoài công lập.

- Tiếp tục tranh thủ và kêu gọi các tổ chức, cá nhân tài trợ cho công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân trong tỉnh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động nhân đạo vì sức khoẻ nhân dân đúng mục đích, đúng pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng, tham gia tích cực vào công tác xã hội hoá y tế theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tìm kiếm, khai thác các nguồn đầu tư khác nhau cho y tế.

#### **7. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khoẻ (TTGDSK):**

- Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống truyền thông giáo dục sức khoẻ chuyên ngành từ tỉnh đến cơ sở.

- Từng bước tạo được sự chuyển biến về nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cộng đồng và mỗi người dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với từng địa phương, từng thời điểm, từng nội dung nhằm nâng cao nhận thức của người dân, để họ tự thay đổi, loại bỏ hành vi có hại cho sức khoẻ, chủ động phòng chống dịch bệnh, tự bảo vệ sức khoẻ cho bản thân, tích cực tham gia công tác chăm sóc sức khoẻ cho cộng đồng, hiểu được cơ bản việc sử dụng thuốc trong phòng bệnh và chữa bệnh một cách an toàn, hợp lý.

- Đẩy mạnh việc hợp tác trao đổi với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh về thông tin, tài liệu, ấn phẩm và chia sẻ kinh nghiệm trên lĩnh vực truyền thông-giáo dục sức khoẻ.

#### **IV. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Y tế: Là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận 43-KL/TW trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sở Tài chính: Có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh bố trí đảm bảo ngân sách cho các hoạt động của ngành Y tế. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và đầu tư: Có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh đưa các nội dung của Chương trình hành động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính đảm bảo ngân sách thực hiện Chương trình.

4. Sở Nội vụ: Có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt đề án phát triển nguồn nhân lực y tế cho tất cả các tuyến và đề xuất các chính sách đãi ngộ, chính sách tuyển dụng hợp lý đối với cán bộ y tế ở các vùng, miền còn gặp nhiều khó khăn của tỉnh.

5. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Y tế thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng thuộc diện chính sách, gia đình có công với cách mạng...theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

6. Sở Thông tin - Truyền thông, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi: Phối hợp với Sở Y tế trong lĩnh vực truyền thông - giáo dục sức khoẻ, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khoẻ cộng đồng và đặc biệt là trong công tác xây dựng "Gia đình/khu phố/làng văn hoá sức khoẻ".

7. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế trong hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn ma tuý; phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng; quản lý hoạt động hành nghề y tế tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia vào các chương trình y tế Quốc gia, các hoạt động chăm sóc sức.khoẻ tại cộng đồng, xã hội hoá công tác y tế; chương trình xây dựng "Gia đình/khu phố/làng văn hoá sức khoẻ".

9. UBND các huyện, thành phố: Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân của địa phương mình, đảm bảo thực hiện có hiệu quả để đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động đã đề ra./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Huế